

Số: **273**/BC-UBND

Quảng Trị, ngày **02** tháng **12** năm 2020

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019  
của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý**  
(Kèm theo Tờ trình số **5535**/TTr-UBND  
ngày **02** /**12**/2020 của UBND tỉnh)

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý như sau:

### I. PHẠM VI BÁO CÁO:

Báo cáo này trình bày tình hình tài chính các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (sau đây viết tắt là quỹ tài chính) do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 5<sup>1</sup> Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Điều 7<sup>2</sup> Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

### II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

#### 1. Tổng quan về các quỹ tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

Năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 19 quỹ tài chính nhà nước được cấp có thẩm quyền Quyết định thành lập. Các quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động; bảo tồn nguồn vốn do ngân sách nhà nước (NSNN) cấp, có nguồn thu từ hoạt động của Quỹ để bổ sung và phát triển nguồn vốn Quỹ. Đồng thời, là kênh tài chính, tín dụng hỗ trợ thêm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung các quỹ có quy mô vốn không lớn, không có tính bảo toàn và tăng trưởng nguồn vốn. Theo quy định, UBND tỉnh ban hành quyết định thành

<sup>1</sup>Cơ quan quản lý quỹ do địa phương quản lý báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

<sup>2</sup>Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách địa phương bao gồm báo cáo tình hình thực hiện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương;

lập quỹ, ban hành điều lệ quỹ quy định về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan (Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, ...), các quỹ tài chính đều có quy định riêng về chế độ quản lý tài chính và hoạt động độc lập tương đối với ngân sách nhà nước (NSNN).

- Tổng số dư đầu năm 2019 của các quỹ là: 147.779 triệu đồng; Trong đó, chủ yếu là 02 quỹ có số dư lớn: Quỹ Phát triển đất tỉnh, số dư: 90.536 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 61,2%), Quỹ bảo vệ phát triển rừng, số dư: 26.927 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 18,22%).

- Thực hiện trong năm 2019, tổng số thu các quỹ là: 252.831 triệu đồng, trong đó NSNN cấp và hỗ trợ là: 117.748 triệu đồng, gồm: Quỹ phát triển đất tỉnh 104.338 triệu đồng (trích 10%<sup>3</sup> từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện); Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo 12.000 triệu đồng (NSTW hỗ trợ); quỹ bảo trợ trẻ em 410 triệu đồng và quỹ hỗ trợ nông dân 1.000 triệu đồng.

Tổng số chi các quỹ là 163.529 triệu đồng; Chênh lệch thu - chi<sup>4</sup> trong năm của các quỹ là 89.301 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 237.081 triệu đồng; Trong đó, chủ yếu là Quỹ phát triển đất tỉnh 161.874 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 68,28%); Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng 40.890 triệu đồng (Chiếm tỷ lệ 17,24%).

Các quỹ tài chính thực hiện thu, chi cơ bản theo đúng quy định và kết quả thực hiện năm 2019 nhìn chung sát kế hoạch tài chính năm của quỹ đề ra. Hoạt động của các quỹ tài chính đã góp phần thúc đẩy xã hội hóa, huy động thêm được nguồn vốn tài chính trong xã hội, giảm gánh nặng cho NSNN và cùng với NSNN thực hiện tốt hơn các chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động của các quỹ tài chính thời gian qua cũng đã bộc lộ những hạn chế, như:

- Trong điều kiện tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh gặp khó khăn, khả năng ngân sách địa phương hạn hẹp nên việc huy động nguồn lực bổ sung cho các quỹ tài chính ngoài ngân sách nói chung còn hạn chế, phần nào đã ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ.

- Hầu hết các quỹ tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có vốn điều lệ thấp, quy mô nhỏ, nguồn huy động từ xã hội hóa còn hạn chế; hoạt động chủ yếu dựa vào vốn điều lệ, vốn ngân sách hỗ trợ nên hoạt động của một số quỹ chưa đạt hiệu quả cao so với mục đích, yêu cầu đề ra.

- Với mô hình tổ chức và hoạt động là Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và bộ máy điều hành. Cơ chế quản lý quỹ khác nhau, bộ máy điều hành một số quỹ chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm, dẫn đến chất lượng hoạt động của một số quỹ chưa cao.

- Một số quỹ Trung ương cho cơ chế thành lập để phát triển kinh tế - xã hội nhưng địa phương không thành lập được do không đảm bảo được điều kiện về vốn điều lệ tối thiểu như Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

<sup>3</sup>Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch.

<sup>4</sup> Chênh lệch giữa tổng nguồn vốn phát sinh trong năm so với tổng sử dụng nguồn vốn trong năm (không gồm số dư nguồn năm trước).

## **2. Kết quả chi tiết thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019:**

### **2.1. Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh:**

Quỹ thành lập, hoạt động theo Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ, Quyết định số 262/QĐ-CN ngày 22/3/2013 của UBND tỉnh về việc quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

Trước ngày 01/01/2017, phí sử dụng đường bộ thu được hàng năm trên đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau khi trừ tỷ lệ để lại cho tổ chức thu) nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ trung ương. Trong đó, 65% nguồn thu phí, cùng với nguồn hỗ trợ của NSTW cho quỹ để chi cho công tác bảo trì, sửa chữa đường bộ thuộc trung ương quản lý; 35% nguồn thu phí cấp hỗ trợ các Quỹ bảo trì đường bộ của các địa phương để sửa chữa đường địa phương quản lý.

Từ năm 2017, thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phí sử dụng đường bộ thu được phải nộp vào NSTW, trong đó 65% số thu bố trí cho Quỹ bảo trì đường bộ trung ương, đồng thời ngân sách trung ương tiếp tục bố trí hỗ trợ kinh phí cho quỹ để chi cho công tác bảo trì, sửa chữa đường bộ thuộc trung ương quản lý; 35% số thu phí nộp NSTW được NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP để hỗ trợ Quỹ bảo trì đường bộ địa phương kinh phí phục vụ quản lý, bảo trì đường bộ địa phương.

Số dư đầu năm 2019: 814 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh là 62.918 triệu đồng. Tổng số chi quỹ là 63.554 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 178 triệu đồng.

### **2.2. Quỹ phát triển đất tỉnh:**

Quỹ phát triển đất tỉnh được thành lập theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, từ khi thành lập đến năm 2016, do không được bố trí nguồn vốn theo quy định nên Quỹ phát triển đất tỉnh chưa đi vào hoạt động.

Ngày 15/02/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

Số dư đầu năm 2019 của Quỹ Phát triển đất tỉnh là: 90.536 triệu đồng. Trong năm 2019, tổng nguồn vốn được bổ sung của quỹ: 104.338 triệu đồng, tổng số chi quỹ là 33.000 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 161.874 triệu đồng.

### **2.3. Quỹ vì người nghèo:**

Quỹ vì người nghèo được thành lập theo Quyết định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công tác vận động nguồn thu, sử dụng và quản lý quỹ theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thông tư số 77/2007/TT-BTC ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ "Vì người nghèo", Quyết định số 2581/QĐ-BTC ngày 31/7/2007 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 77/2007/TT-BTC ngày 05/7/2007.

Số dư đầu năm 2019: 654 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 6.410 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 5.533 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 1.532 triệu đồng.

#### **2.4. Quỹ khuyến học:**

Quỹ được thành lập theo Quyết định số 1185/QĐ-UB ngày 12/6/2002 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Quỹ khuyến học tỉnh; Điều lệ Quỹ được ban hành theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 481/2003/QĐ-UB.vx ngày 18/3/2003). Quỹ được hình thành từ nguồn huy động lòng hảo tâm của các tập thể, cá nhân, nguồn học bổng từ Hội Khuyến học tỉnh.

Số dư đầu năm 2019: 1.521 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 9.173 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 9.580 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 1.114 triệu đồng.

#### **2.5. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ:**

Quỹ được thành lập theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị (trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định 1484 /QĐ-UBND ngày 11/08/2008 của UBND tỉnh). Quy chế quản lý tài chính của quỹ thực hiện theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2019: 3.558 triệu đồng; Trong năm 2019, tổng số nguồn vốn bổ sung 0 triệu đồng, tổng số vốn thực hiện 1.518 triệu đồng. Số dư nguồn đến thời điểm 31/12/2019: 2.040 triệu đồng.

#### **2.6. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:**

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được thành lập theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh, với chức năng nhiệm vụ chính là hỗ trợ thêm nguồn lực tài chính cho hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã đầu tư mở rộng, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến, ... góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ra đời và đi vào hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tháo gỡ một phần khó khăn về tiềm lực tài chính cho các hợp tác xã, giúp cho một số hợp tác xã có vốn một hoạt động, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho xã viên và người lao động.

Số dư đầu năm 2019: 0 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 2.700 triệu đồng, tổng số chi quỹ 2.700 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 0 triệu đồng.

#### **2.7. Quỹ hỗ trợ nông dân:**

Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Trị được thành lập theo chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Trị tại Công văn số 66-CV/TU ngày 19/4/1996. Chế độ quản lý tài chính quỹ thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính.

Số dư đầu năm 2019: 586 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 1.110 triệu đồng, tổng số chi quỹ 1.598 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 98 triệu đồng.

### **2.8. Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo:**

Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh, Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 và Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014.

Số dư đầu năm 2019: 156 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 12.000 triệu đồng (*Trong đó NSDP hỗ trợ 12.000 triệu đồng*); Tổng số chi quỹ là 12.156 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 0 triệu đồng.

### **2.9. Quỹ bảo vệ môi trường:**

Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh; Tổ chức và hoạt động của quỹ thực hiện theo Điều lệ quỹ ban hành tại Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 09/12/2016.

Số dư đầu năm 2019: 6.365 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 5.479 triệu đồng, tổng số chi quỹ là 23 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 11.821 triệu đồng.

### **2.10. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng:**

Ngày 20/3/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 472/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị để thực hiện chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Chính phủ. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển rừng thực hiện theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Số dư đầu năm 2019: 26.927 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 32.807 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 18.844 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 40.890 triệu đồng.

### **2.11. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh:**

Số dư đầu năm 2018: 834 triệu đồng; Thực hiện năm 2018, tổng số thu của quỹ là 0 đồng; Tổng số chi quỹ là 375 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2018 là 459 triệu đồng.

### **2.12. Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh:**

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 10/8/2017; Tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2019: 0 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 1.830 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 0 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 1.830 triệu đồng.

### **2.13. Quỹ đền ơn đáp nghĩa:**

Quỹ đền ơn đáp nghĩa các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Số dư đầu năm 2019: 5.655 triệu đồng; Thực hiện năm 2019 của Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, tổng số thu của quỹ là 2.627 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 4.351 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 3.931 triệu đồng.

### **2.14. Quỹ bảo trợ trẻ em:**

Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị; Quỹ được quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

Số dư đầu năm 2019: 597 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 3.626 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 3.697 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 526 triệu đồng.

### **2.15. Quỹ cứu trợ:**

Quỹ cứu trợ tỉnh được thành lập, hoạt động tuân theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Quyết định số 47/QĐ-MT ngày 06/11/2009 của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

Số dư đầu năm 2019: 422 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 2.059 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.427 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 1.054 triệu đồng.

### **2.16. Quỹ nạn nhân chất độc da cam:**

Ngày 01/7/2016, UBND tỉnh Quảng Trị có Quyết định số 1499/QĐ-UBND về việc chuyển Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam trực thuộc Hội Chữ thập đỏ sang trực thuộc Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, đổi tên thành Quỹ nạn nhân chất độc da cam tỉnh Quảng Trị và công nhận Điều lệ Quỹ.

Số dư đầu năm 2019: 238 triệu đồng; Thực hiện năm 2019, tổng số thu của quỹ là 0 đồng; Tổng số chi quỹ là 10 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 228 triệu đồng.

### **2.17. Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo:**

Quỹ hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính quy định tại Quyết định số 66/2007/QĐ-BTC ngày 31/7/2007 của Bộ Tài chính ban hành quy chế hoạt động của quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo thuộc Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Quỹ có mục tiêu góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo và việc làm, thực hiện công bằng xã hội; Cải thiện đời sống, nâng cao địa vị kinh tế cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới; góp phần củng cố, phát triển tổ chức Hội.

Số dư đầu năm 2019: 2.059 triệu đồng; thực hiện năm 2019: tổng số thu của các quỹ là 147 triệu đồng; Tổng số chi các quỹ là 0 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 2.206 triệu đồng.

### **2.18. Quỹ hoạt động Hội chữ thập đỏ tỉnh:**

Quỹ được hình thành từ các nguồn: đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp khác và bằng chính nội lực của Hội, cộng đồng trách nhiệm trong hội viên. Với các quỹ nguồn vận động ủng hộ như: địa chỉ nhân đạo, hiến máu tình nguyện, tết vì người nghèo.

Số dư đầu năm 2019: 3.794 triệu đồng; thực hiện năm 2019: tổng số thu của các quỹ là 1.883 triệu đồng; Tổng số chi các quỹ là 1.677 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 4.000 triệu đồng.

### **2.19. Quỹ Công đức:**

Số dư đầu năm 2019: 3.510 triệu đồng; thực hiện năm 2019: tổng số thu của các quỹ là 293 triệu đồng; Tổng số chi các quỹ là 1.000 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2019 là 2.803 triệu đồng.

## **III. Kiến nghị một số giải pháp tăng cường quản lý các quỹ tài chính:**

- Các sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương thực hiện nghiêm Chi thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước cơ cấu lại các quỹ tài chính để đảm bảo không trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN theo quy định của Luật NSNN; Nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao tính độc lập, bền vững của các quỹ tài chính. Qua đó, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong xã hội thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

+ Đối với các quỹ có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN thì phải xem xét thực hiện chuyển nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ vào NSNN.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, nâng cao tính độc lập và khả năng tự cân đối của quỹ, hạn chế cấp từ NSNN.

+ Hội đồng quản lý quỹ, Ban điều hành các quỹ tích cực, chủ động các biện pháp mở rộng huy động nguồn vốn để triển khai thực hiện nhiệm vụ của quỹ mình đạt kết quả cao nhất.

- Các cấp, các ngành, Hội đồng quản lý quỹ, Ban kiểm soát quỹ theo phân cấp quản lý thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước theo đúng mục đích sử dụng quỹ; bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước được quản lý, sử dụng có hiệu quả, công khai, minh bạch. Thực hiện công khai hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định hiện hành.

*(Kế hoạch tài chính năm 2019 các quỹ theo Biểu số 63 kèm theo báo cáo quyết toán ngân sách địa phương<sup>5</sup>).*

<sup>5</sup>Theo báo cáo quyết toán của các đơn vị có phát sinh các quỹ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính cấp tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**



**TỔNG HỢP CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2019**

Nội tiếp Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị

STT	Tên Quỹ	Dự nguồn đến ngày 31/12/2018	Kế hoạch năm 2019				Thực hiện năm 2019				Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng số	Chênh lệch nguồn trong năm	Dự nguồn đến 31/12/2019
			Tổng nguồn/vốn phát sinh trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm				
							Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)						
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5=2-4</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9=6-8</b>	<b>10=1+6-8</b>			
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>147.779</b>	<b>199.593</b>	<b>12.410</b>	<b>54.640</b>	<b>144.953</b>	<b>252.831</b>	<b>117.748</b>	<b>163.529</b>	<b>89.301</b>	<b>237.081</b>			
1	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị	26.927	32.807		18.843	13.964	32.807	0	18.844	13.963	40.890			
2	Quỹ công đức (Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh)	3.510				0	293		1.000	-707	2.803			
3	Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh	3.558	0	0	0	0	0	0	1.518	-1.518	2.040			
4	Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh	0			0	0	2.700		2.700	0	0			
5	Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo	156	12.000	12.000	12.156	-156	12.000	12.000	12.156	-156	0			
6	Quỹ đến ơn đáp nghĩa	5.655	2.627		4.351	-1.724	2.627		4.351	-1.724	3.931			
7	Quỹ bảo trợ trẻ em	526	7.000	410	4.100	2.900	7.057	410	6.558	499	1.025			
8	Quỹ vì người nghèo	654	6.410		5.533	877	6.410		5.533	877	1.532			
9	Quỹ cứu trợ	422	2.059		1.427	632	2.059		1.427	632	1.054			
10	Quỹ Nạn nhân chất độc da cam tỉnh	238	10		227	-217	0		10	-10	227			
11	Quỹ khuyến học tỉnh	1.521	7.000		7.000	0	9.173		9.580	-407	1.114			
12	Phòng chống thiên tai		1.830			1.830	1.830			1.830	1.830			
13	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh	814	62.918			62.918	62.918		63.554	-636	178			
14	Quỹ phát triển đất tỉnh	90.536	63.800			63.800	104.338	104.338	33.000	71.338	161.874			
15	Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh	458				0	0			0	458			
16	Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Quảng Trị	2.059	147			147	147			147	2.206			
17	Quỹ Hỗ trợ Nông dân	586				0	1.110	1.000	1.598	-488	98			
18	Quỹ Hội Chữ thập đỏ	3.794	985		1.003	-18	1.883		1.677	206	4.000			
19	Quỹ Bảo vệ môi trường	6.365				0	5.479		23	5.456	11.821			

Đơn vị: Triệu đồng